TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1067/2017/KDTM-PT
Ngày: 29/11/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Biện Thị Hoa**

Các Thẩm phán: **Bà Hà Thanh Thủy**

Bà Nguyễn Thị Phong

Thư ký phiên tòa: **Bà Phan Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Trần Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 63/2017/KDTM-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2530/2017/QĐXX-PT ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH XD&TM T, địa chỉ: đường L, Phường Y, quận T, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông T, là đại diện theo pháp luật, (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty CP V, địa chỉ: đường C, quận K, Tp.Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp: Bà Th (Có mặt), ông V (Vắng mặt), địa chỉ: đường C, quận K, Thành phố Đà Nẵng, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Tổng công ty C trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, địa chỉ: Công trường Q, Phường Y, Quận E, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông T, sinh năm 1973, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2016), (Có mặt).

- Công ty cổ phần A, địa chỉ: Tòa nhà S đường T, phường Đ1, quận L, Hà Nội Người đại diện hợp pháp: Ông P, Địa chỉ: Tòa nhà S đường T, phường Đ1, quận L, Hà Nội, (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Công ty CP V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc đươc tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2010 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại T do ông T đại diện trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và chi nhánh Công ty X cùng ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2004/HĐKT-TP ngày 21/12/2010 với nội dung: Thi công một số tuyến và hạng mục công trình của gói thầu DA1/XL4 khu vực phường Đông Hưng Thuận, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 và Phường 12, quận Gò Vấp. Giá trị hợp đồng tạm tính là 3.949.254.000 đồng. Phương thức thanh toán là căn cứ vào khối lượng bên B (Công ty T) hoàn thành đạt 100% giá trị hợp đồng được hai bên nghiệm thu, chủ đầu tư, chủ nhiệm điều hành dự án, tư vấn giám sát chấp nhận. Bên A (Chi nhánh Công ty X) sẽ thanh toán cho bên B giá trị khối lượng đó sau khi trừ 5% giá trị và giữ lại 5% tổng giá trị khối lượng để bảo hành công trình.

Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã thi công theo biên bản nghiệm thu ngày 07/01/2005, thì khối lượng Công ty T đã thi công tổng khối lượng công trình tương đương với số tiền là 2.766.148.233 đồng. Phần vật tư Công ty T bỏ tiền ra mua nay thanh toán lại là 151.099.400 đồng. Tổng cộng là 3.270.065.223 đồng.

Ngày 10/11/2008, Công ty T có công văn yêu cầu trả nợ, ông QT - giám đốc của Công ty X xác nhận tổng số tiền Công ty T được thanh toán là 3.270.065.223 đồng. Sau đó, Công ty T được thanh toán 2.562.000.000 đồng, còn lại 708.065.223 đồng.

Nay Công ty T yêu cầu Công ty cổ phần V (kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty X) phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T toàn bộ số tiền còn nợ lại là 708.065.000 đồng (làm tròn) và lãi phạt nợ quá hạn, tính từ tháng 11/2008 đến ngày xét xử (tạm tính là 212.419.500 đồng)

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản là khoản tiền mà Công ty cổ phần V sẽ được Tổng công ty C TMHH một thành viên thanh toán theo hợp đồng 462/HĐ-CN-QLDAĐT, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

Ngày 20/05/2011, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2011/QĐ-ADBPKCTT, yêu cầu Tổng công ty C không giao cho Công ty cổ phần V số tiền 707.396.293 đồng. Yêu cầu Thông báo cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được biết và tạm giữ số tiền 707.396.293 đồng tại tài khoản của Tổng công ty C.

Tại phiên tòa ngày 10/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi phạt nợ quá hạn tạm tính là 212.419.500 đồng. Chỉ yêu cầu Công ty cổ phần V phải thanh toán số tiền còn thiếu là 708.065.000 đồng. Yêu cầu thanh toán sau khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/05/2011 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn - Công ty cổ phần V, thời gian đầu ủy quyền cho bà Võ Thị Thu Sương làm đại diện trình bày: Trước đây Công ty X (nay là Công ty cổ phần V) ủy quyền cho chi nhánh Công ty X ký hợp đồng với Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 10/2004, Công ty Cổ phần A được thành lập, Công ty cổ phần V quyết định giải thể chi nhánh Công ty X. Đối với khoản nợ giữa Công ty T với Chi nhánh Công ty X,

thì do Công ty cổ phần A trả, Công ty cổ phần V không liên quan nên không có trách nhiệm trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông P là đại diện theo ủy quyền mới của Công ty cổ phần V xác nhận Công ty cổ phần V sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền còn thiếu như Công ty T trình bày. Tuy nhiên, về thời gian thanh toán thì hiện nay Tổng công ty cổ phần C TNHH Một Thành Viên vẫn chưa thanh toán hết tiền cho Công ty V, nên Công ty V chưa thanh toán cho Công ty T được. Khi nào Tổng công ty cổ phần C thanh toán thì Công ty V sẽ thanh toán cho công ty T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần A trình bày: Chi nhánh Công ty X được thành lập từ Công ty xây lắp và vật liệu xây dựng. Do chuyển đổi cơ chế từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, nên Công ty xây lắp và vật liệu xây dựng được đổi tên thành Công ty cổ phần V, đồng thời Chi nhánh Công ty X cũng được giải thể. Do vậy, theo quy định của pháp luật thì hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-TP ngày 01/02/2004 giữa Chi nhánh Công ty X và Công ty TNHH xây dựng và thương mại T phải được quyết toán với Công ty cổ phần V. Công ty cổ phần A là đơn vị được thành lập mới, không có trách nhiệm pháp lý.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng trước đây Công ty cổ phần A đã chuyển cho Công ty T được xem như Công ty A đã tạm ứng thay cho Công ty V. Công ty cổ phần A đã đối chiếu quyết toán với Công ty V và không có ý kiến gì về số tiền đã chuyển này. Đồng thời Công ty cổ phần A có đơn yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng công ty cổ phần C trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên (sau đây gọi tắt là Tổng công ty cổ phần C) do ông T làm đại diện trình bày:

Tổng công ty C muốn giải quyết dứt điểm công việc nên đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty V cử người để giải quyết một số vấn đề còn tồn đọng của gói thầu DA1/XL4, nhưng Công ty V vẫn không cử người vào làm việc. Hiện nay gói thầu DA1/XL4 vẫn còn một số việc chưa hoàn thành như trụ cứu hỏa, bàn giao vật tư dư thừa. Khi Công ty V hoàn thành các việc trên thì Tổng công ty cổ phần C sẽ thanh toán hết tiền cho Công ty V.

Tại bản án số 63/2017/KDTM-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T.

Buộc Công ty cổ phần V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T số tiền 708.065.000 (Bảy trăm lẻ tám triệu không trăm sáu lăm ngàn) đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu đòi số tiền lãi phạt nợ quá hạn là 212.419.500 (Hai trăm mười hai triệu bốn trăm mười chín ngàn năm trăm) đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm thi hành án.

- Giải tỏa quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 13/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 18/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí

Minh. Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T được liên hệ với Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh 9, Tp. Hồ Chí Minh, để nhận lại số tiền 70.700.000 đồng.

Kể từ khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần V chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/4/2017, bị đơn Công ty CP V kháng cáo toàn bộ bản án số 63/2017/KDTM-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên Toà phúc thẩm các đương sự trình bày:

Đại diện Công ty TNHH XD&TM T - ông Nguyễn T trình bày: Yêu cầu Công ty Cổ phần A thanh toán số tiền công nợ là 300.000.000 đồng.

Đại diện Công ty CP A - ông P trình bày: Tôi đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH XD&TM T số tiền là 300.000.000 đồng, hạn cuối thanh toán vào ngày 31.01.2018 và chịu toàn bộ án phí trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Công ty CP V - bà Th trình bày: Nếu đến ngày 31/01/2018 Công ty Cổ phần A chưa thanh toán nợ cho Công ty TNHH XD&TM T thì Công ty Cổ phần V sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho công ty T.

Đại diện Tổng công ty C trách nhiệm hữu hạn một thành viên – ông T trình bày: Sau khi công ty A thanh toán nợ cho công ty T đề nghị Tòa án hủy Quyết định áp dụng biện pháp 14/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội, nên căn cứ theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

I- Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty CP V nộp Tòa án trong thời hạn luật định.

II- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận này không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội, nên căn cứ theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Để đảm bảo thi hành án theo yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

III- Về án phí:

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí sơ thẩm: Công ty CP A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền 300.00.000đ Công ty CP A phải thanh toán cho nguyên đơn.

- Án phí phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo Công ty CP V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 63/2017/KDTM-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH XD&TM T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), hạn cuối thanh toán vào ngày 31/01/2018.

Trường hợp hết thời hạn trên, Công ty Cổ phần A chưa thanh toán tiền cho Công ty TNHH XD&TM T thì Công ty Cổ phần V có trách nhiệm thanh toán số tiền 300.000.000 đồng cho Công ty TNHH XD&TM T.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu đòi số tiền lãi phạt nợ quá hạn là 212.419.500 (Hai trăm mười hai triệu bốn trăm mười chín ngàn năm trăm) đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm thi hành án.

- Giải tỏa quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 13/2011/QĐ-ADBPKCTT ngày 18/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T được liên hệ với Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh 9, Tp. Hồ Chí Minh, để nhận lại số tiền 70.700.000 đồng.

Kể từ khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần V chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

II- Án phí:

1- Án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần A chịu số tiền án phí là 15.000.000 đồng.

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 19.807.268 (Mười chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn hai trăm sáu tám) đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng và Thương Mại T theo biên lai thu số 001883, ngày 15/07/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Án phí phúc thẩm:

Công ty Cổ phần V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027349 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TPHCM và 1.700.000 đồng theo biên lai thu số 0027451 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TPHCM, Công ty Cổ phần V đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Việc thi hành án được thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ (Hiền).

Biện Thị Hoa